

Đơn vị tổ chức | Organizers



Đơn vị đồng hành | Affiliations



# SỰ LƯU HÀNH CHỦNG II VÀ CHỦNG I+II VI RÚT GÂY BỆNH DỊCH TẢ HEO CHÂU PHI CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT VI RÚT THỰC ĐỊA VÀ VACCINE TẠI CÁC TỈNH PHÍA NAM

Trình bày: ThS. Trần Minh Tấn  
Đồng Nai, ngày 27 tháng 03 năm 2026



[www.vpo.today](http://www.vpo.today)

2026



# NỘI DUNG

01

Giới thiệu chung về  
NCVD2

02

Tình hình lưu hành  
chủng II và chủng  
lai I+II vi rút ASF

03

Phân biệt ASF thực  
địa và vaccine





# Cục Chăn Nuôi và Thú Y

## Trung Tâm Chẩn Đoán và Xét Nghiệm Thú Y Trung Ương II

Số điện thoại: 028 668 585963

Email: [cdxntw2@gmail.com](mailto:cdxntw2@gmail.com)

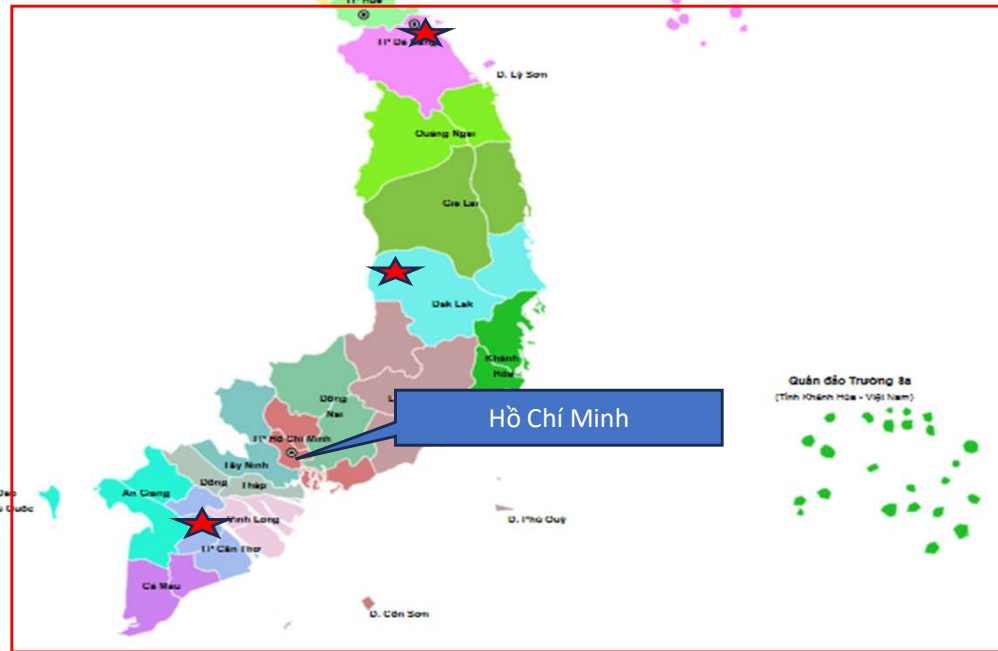
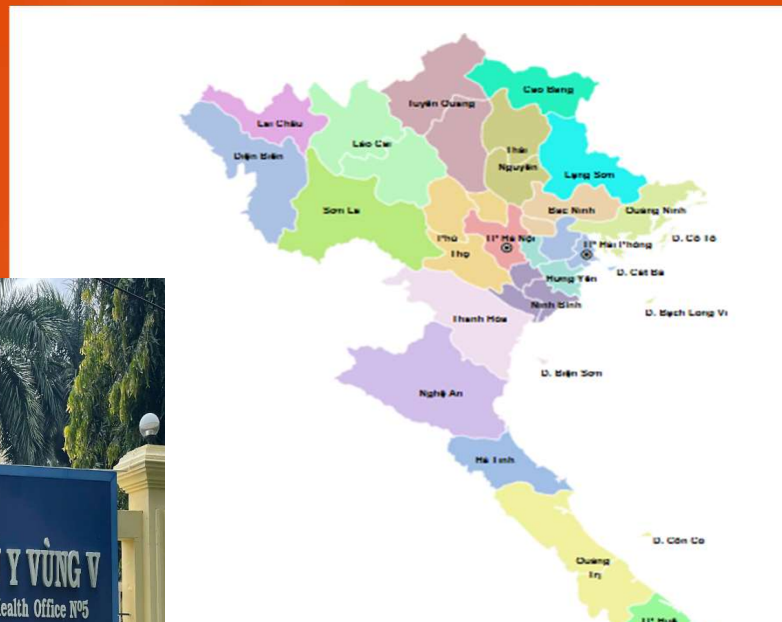
Website: [cdxntw2.com.vn](http://cdxntw2.com.vn)



2026

[www.vpo.today](http://www.vpo.today)

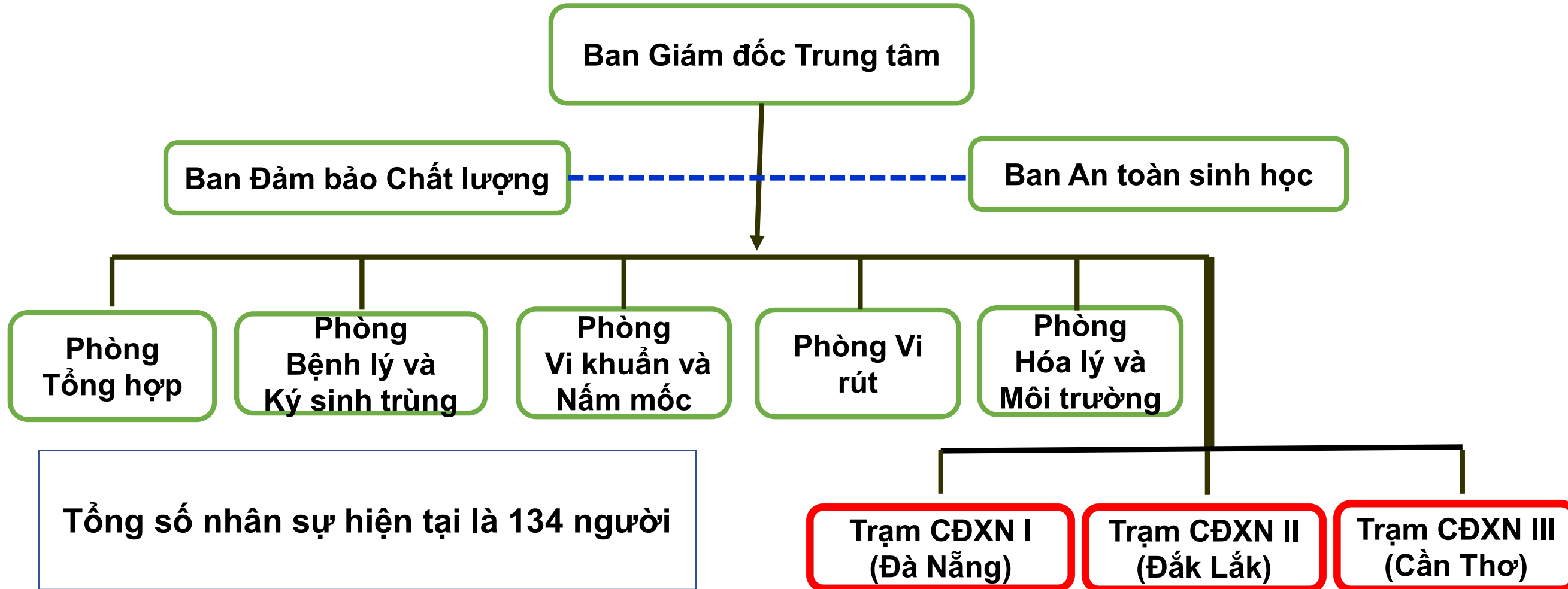




2020

www.vpo.today

# Sơ đồ tổ chức của Trung tâm



# Năng lực Chẩn đoán- Xét Nghiệm

- Phòng xét nghiệm đạt chuẩn theo ISO 17025:2017 do: BoA, AOSC
- Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động theo NĐ 107/2016/NĐ-CP
- Phòng thí nghiệm chủ lực về kháng kháng sinh của Cục Chăn nuôi và Thú y.
- Tổng số phép thử đã xây dựng, công nhận (**12/2025**) là: **483 phép thử**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
VĂN PHÒNG  
CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG  
Số: 860 /QĐ-VPCNCL



BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN  
Số: 01 /GCN-QLCL



## DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 592 /QĐ – VPCNCLQG  
ngày 13 tháng 03 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng  
quốc gia/of BoA Director)

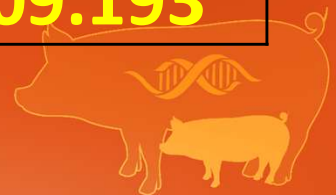
# Năng lực chẩn đoán - xét nghiệm

Nhóm xét nghiệm	Phương pháp xét nghiệm	Đối tượng xét nghiệm
1. Hoá lý - tồn dư	<ul style="list-style-type: none"><li>- ELISA; HPLC; GC/MS, ICP/MS</li><li>- LC MS/MS</li><li>- Hóa cơ bản</li></ul>	Kháng sinh/ Hormon/ độc tố Môi trường chăn nuôi
2. Vệ sinh Thú y, kháng kháng sinh	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nuôi cấy, Phân lập-định danh</li><li>- Real-time PCR, PCR,</li><li>- ELISA</li></ul>	Vi khuẩn, nấm, giám định DNA loài động vật
3. Bệnh động vật trên cạn	<ul style="list-style-type: none"><li>- Real-time PCR, PCR;</li><li>- ELISA;</li><li>- Sequencing</li></ul>	Vi rút, vi khuẩn, ký sinh trùng,..
4. Bệnh Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nuôi cấy, Phân lập</li></ul>	



Tổng số mẫu **79.333** mẫu, tổng số chỉ tiêu **160.053** test.

TT	Đơn vị	Chẩn đoán bệnh		Kiểm tra VSTY	
		Số mẫu	Số chỉ tiêu	Số mẫu	Số chỉ tiêu
1	Trụ sở Trung tâm (TP.HCM)	11.754	24.346	40.857	98.932
2	Trạm I (Đà Nẵng)	7.009	7.009	1.080	2.226
3	Trạm II (Đaklak)	9.465	11.680	469	764
4	Trạm III (Cần Thơ)	6.159	7.825	2.540	7.271
<b>Tổng cộng</b>		<b>34.387</b>	<b>50.860</b>	<b>44.946</b>	<b>109.193</b>



# Hoạt động thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng

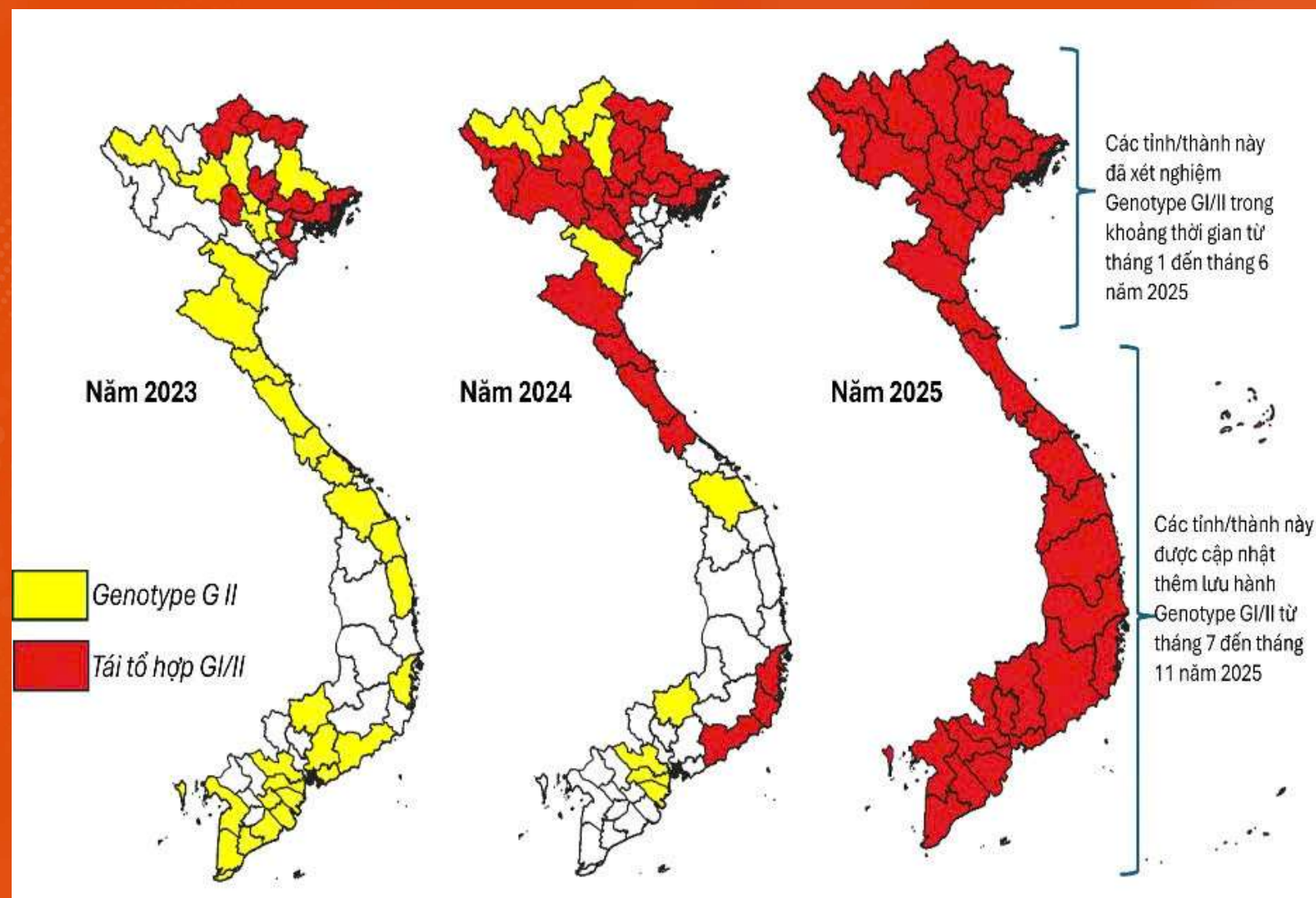


# II. Sự lưu hành vi rút ASF Genotype II và chủng lai I+II

## II. Lưu hành vi rút ASF

Đặc điểm	Genotype II	Genotype tái tổ hợp I+II
Nguồn gốc	<ul style="list-style-type: none"><li>- Georgia năm 2007</li><li>- Trung Quốc, Việt Nam 2018-2019</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trung Quốc 2021-2022</li><li>- Việt Nam 2023</li></ul>
Cấu trúc di truyền	Đồng nhất thuộc genotype II (p72–B646L, p54–E183L, CD2v–EP402R).	<ul style="list-style-type: none"><li>- p72 (B646L) genotype I</li><li>- p54 (E183L) genotype II,</li></ul>
Mức độ tương đồng nucleotide	99.9% với các chủng Georgia 07	99.86–99.98% so với chủng Trung Quốc rASFV I+II

Năm	Type II	Tái tổ hợp I/II
2023	31 tỉnh	8 tỉnh
2024	10 tỉnh	22 tỉnh
2025	34 tỉnh	34 tỉnh



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**

Số: 390 /CNTY-DT

V/v cập nhật tình hình lưu hành  
vi rút CGC, LMLM, VDNC, DTLCP và  
khuyến cáo sử dụng vắc xin

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Cơ quan Quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y các  
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

### **3. Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi**

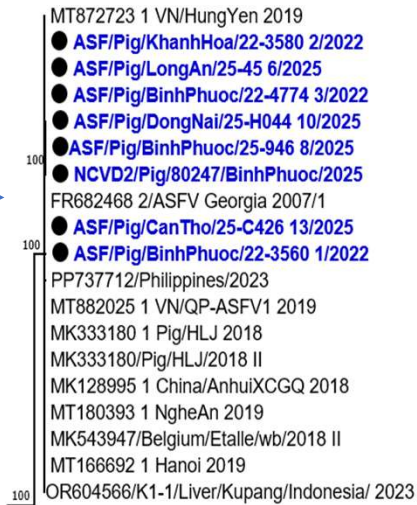
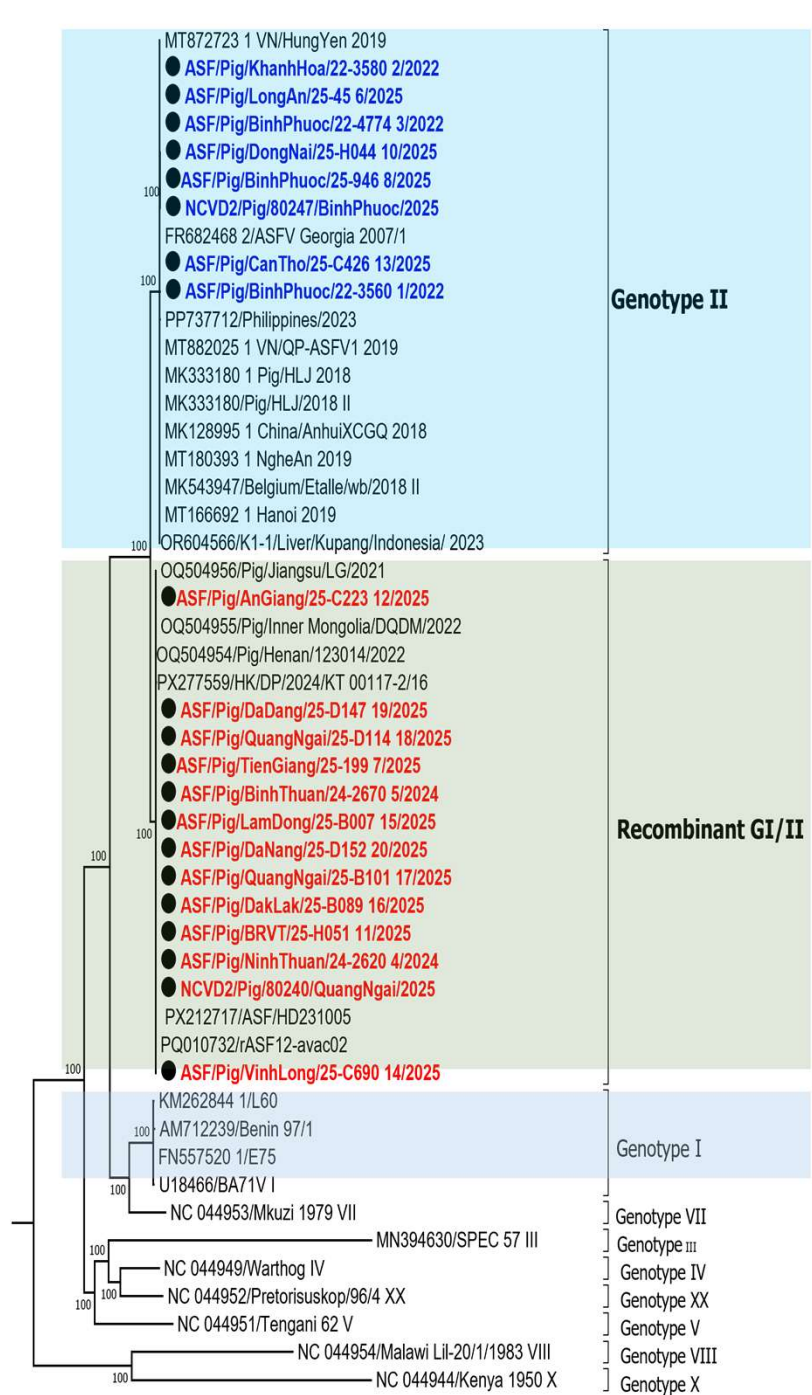
#### **a) Lưu hành vi rút DTLCP**

Năm 2025, các ổ dịch DTLCP gây ra do 02 chủng vi rút như sau:

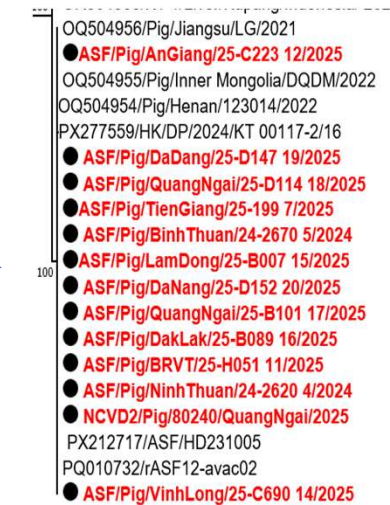
- Chủng vi rút DTLCP kiểu gien (genotype) II (xuất hiện tại nước ta từ năm 2019 đến nay), lưu hành ở 26/34 tỉnh, thành phố (có 71/407 mẫu được xét nghiệm gien, chiếm tỷ lệ hơn 17%).

- Chủng vi rút DTLCP lai giữa genotype I và genotype II (được báo cáo lần đầu tiên tại Trung Quốc năm 2021, xuất hiện tại nước ta từ năm 2023 đến nay, có bộ gien tương đồng 99% với chủng vi rút DTLCP lai của Trung Quốc năm 2021), lưu hành ở 34/34 tỉnh, thành phố (có 336/407 mẫu được xét nghiệm gien, chiếm tỷ lệ gần 83%).





Genotype II



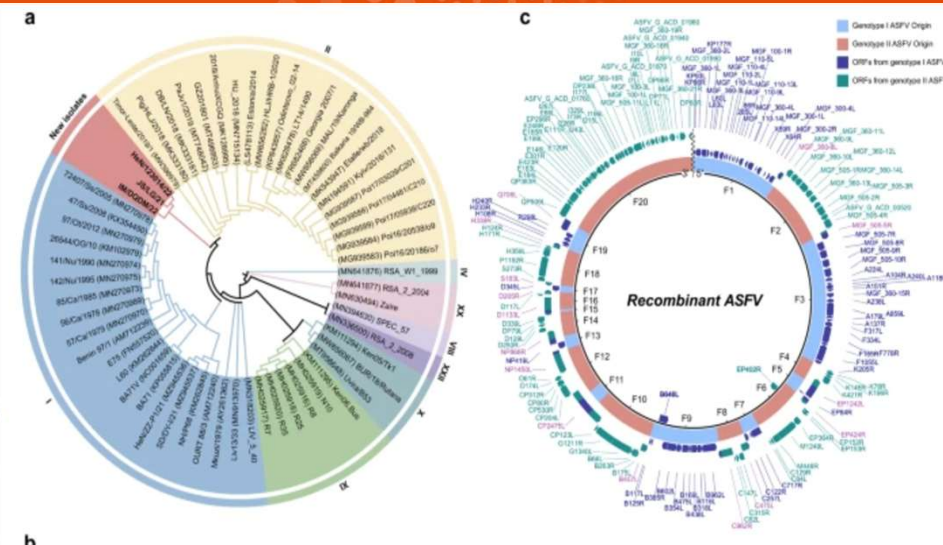
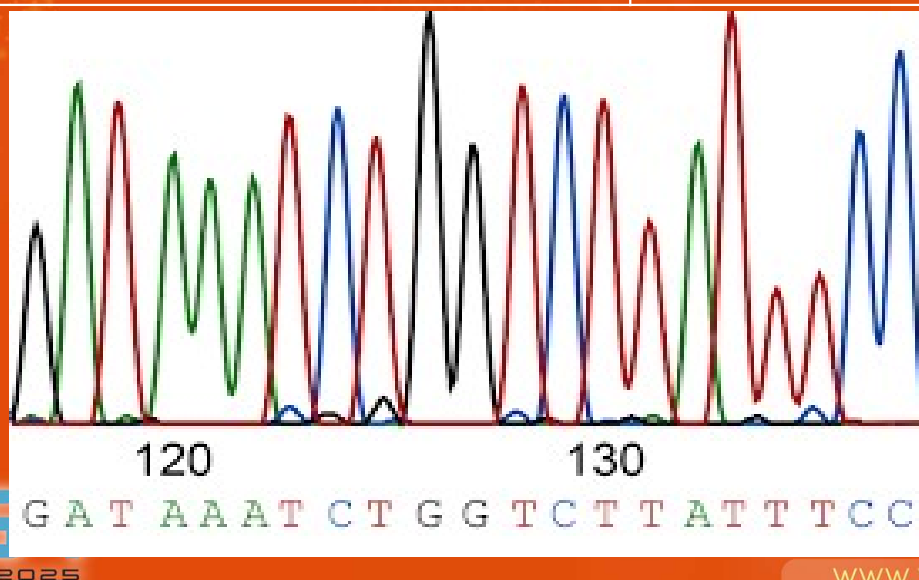
Recombinant GI/II

Cây sinh dòng ASF

# Phương pháp chẩn đoán

- 1. Giải trình tự gen

Đặc điểm	ASF Genotype II	Chủng lai I+II
Gen p72	Nhóm II	Nhóm II
Gen p30/p54	Nhóm II	Nhóm I (hoặc hỗn hợp)



# Phương pháp chẩn đoán

## 2. Multiplex realtime PCR

Stt	Tên	Trình tự
1	Mồi xuôi MGF_110-1L-F	GCAGACCAAGCATGGCTAC
2	Mồi ngược MGF_110-1L-R	TACCCACAAGCAGCATTTGC
3	Đoạn dò MGF_110-1L-P	FAM-AGCATTTGCTGACGAGCAGCC-BHQ1
4	Mồi xuôi O61R-F	AAGCTGTTCCCTAAAAACAAG
5	Mồi ngược O61R-R	ACGGAAAATTATAAAAGTGTTGAT
6	Đoạn dò O61R-P	VIC-CGCATGCATATAAACGCATAC-BHQ1

Hu Z, Lai R, Tian X, Guan R and Li X, 2024. *Frontiers in Veterinary Science. A duplex fluorescent quantitative PCR assay to distinguish the genotype I, II and I/II recombinant strains of African swine fever virus in China*

MGF-110-1L	O61R	Genotype
+	-	Genotype I
-	+	Genotype II
+	+	Genotype I+II



# III. Chẩn đoán phân biệt vi rút ASF thực địa và vaccine

2026

[www.vpo.today](http://www.vpo.today)

# Vaccine được cấp phép lưu hành

1. NAVET-ASFVAC (NAVETCO)

2. DACOVAC-ASF2 (DABACO)

Xóa gen I177L để giảm độc lực

3. AVAC ASF LIVE (AVAC)

Xóa 06 gen thuộc họ MGF360 và MGF505 để làm giảm độc lực.

Chủng gốc vi rút Georgia genotype năm 2008

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 329 /CNTY-DT

*Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

V/v kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán  
phân biệt vi rút DTLCP chủng thực địa và  
chủng vắc xin nhược độc

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cơ quan quản lý  
chuyên ngành chăn nuôi và thú y các tỉnh, thành phố

# Phương pháp Chẩn đoán

**Bảng 3: Trình tự mỗi và đoạn dò phương pháp Real-time PCR.**

TT	Tên	Trình tự (5'-3')	Nồng độ (μM)	Gen phát hiện
1	ASF-1-F	CTG CTC ATG GTA TCA ATC TTA TCG A	20	P72 (King et al, 2003)
	ASF-1-R	GAT ACC ACA AGA TCR GCC GT	20	
	ASF-1-Probe	FAM-CCA CGG GAG GAA TAC CAA CCC AGT G-TAMRA	6	
2	SGRA-F	GAA CTG GAA AAA ACT TTA ACG GC	20	I177L (Borca et al, 2020) (Hạnh et al. 2021)
	SGRA-R	CCA TTA CCG GCA AGC TAG G	20	
	SGRA-Probe	6FAM-ACG GAT CCC CCT TCG CAT TTG A-MGBF	6	

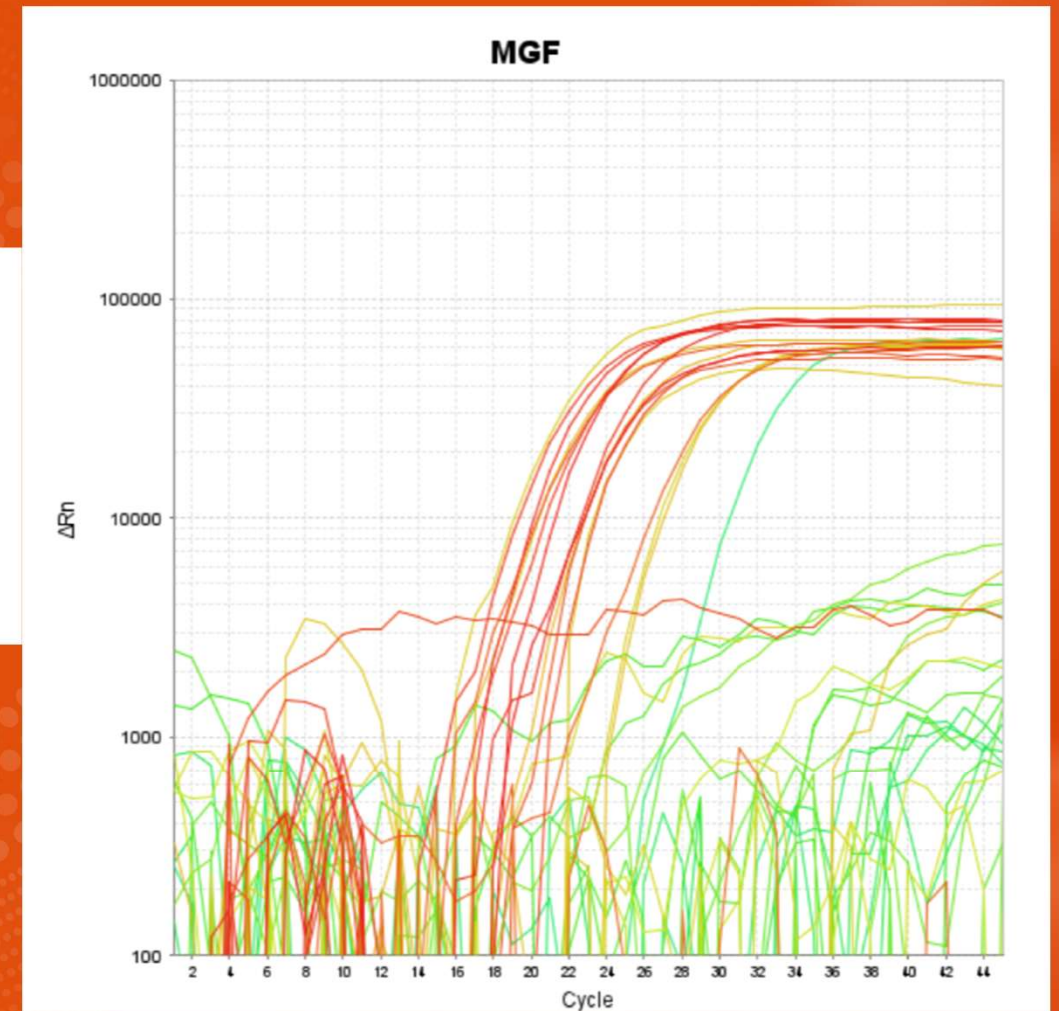
vaccine loại bỏ gene I177L



# Phương pháp Chẩn đoán

Stt	Tên	Trình tự	Gene phát hiện
1	Mũi xuôi MGF 360-12L	CATACCCTTCCCCTAAAGCTG	MGF 360 (Velazquez-Salinas L, et al 2021)
2	Mũi ngược MGF 360-12L	CTACTGCTATGTCCTGGGC	
3	Đoạn dò MGF 360-12L	6 FAM-ACCCTCTTCGAAAACATCAGCCCC- MGB-NFQ	

vaccine loại bỏ gene MGF



# Đánh giá kết quả

Trường hợp	Gen p72	Gen I177L hoặc gen MGF360-12L	Kết luận
1.	+	+	Vi rút tìm thấy là vi rút thực địa
2.	+	-	Vi rút tìm thấy là vi rút vắc xin xóa gen I177L hoặc MGF360-12L
3.	-		Không có sự hiện diện của vi rút thực địa và vi rút vắc-xin hay tải lượng vi rút thấp



# Một số yếu tố ảnh hưởng kết quả

## • 1. Loại mẫu

- Ưu tiên: Máu kháng đông, huyết thanh, lách, hạch bạch huyết
- Swab dịch mũi, thịt, dịch tiết mô: tải lượng vi rút thấp

## • 2. Thời điểm lấy mẫu

- Cần dữ liệu nghiên cứu đầy đủ về thời điểm vi rút vaccine xuất hiện trong máu, tổ chức mô
- Thời gian tồn lưu vật liệu di truyền trong cơ thể lợn
- Lấy quá sớm hoặc quá muộn dẫn đến giá trị Ct (chu kì ngưỡng) cao hoặc âm tính giả



# Một số yếu tố ảnh hưởng kết quả

## 3. Vi rút thực địa thay đổi

Đột biến, tái tổ hợp hoặc mất một phần vùng gene trùng với vùng bị xóa của vaccine, việc diễn giải kết quả dựa trên vùng gen này có thể nhầm lẫn

## 4. Nhiễm đồng thời

Lợn đã tiêm vaccine lại vừa phơi nhiễm với vi rút ASF thực địa và ngược lại

## 5. Mẫu dương tính yếu với vi rút thực địa

Độ nhạy phát hiện gen P72 thường cao hơn gen I177L và MGF nên mẫu có thể dương yếu với P72, âm tính với I177L, MGF



# Khuyến cáo

## 1. Với lợn đã tiêm vắc xin DTLCV sống, nhược độc

- Có thể tồn lưu một tỷ lệ nhỏ DNA của vi rút vắc xin trong cơ thể sau khi tiêm.
- Trong trường hợp lợn vẫn khỏe mạnh về mặt lâm sàng, không có triệu chứng, bệnh tích của DTLCV,
- p72 dương tính thì cần làm thêm xét nghiệm phân biệt để định rõ vi rút là chủng thực địa hay chủng vi rút vắc xin.



# Khuyến cáo

---

## 2. Đầy đủ thông tin

Phải kết hợp với thông tin dịch tễ, lịch sử tiêm phòng, lâm sàng, kết quả mổ khám để kết luận trường hợp lợn, sản phẩm thịt lợn bị nhiễm vi rút DTLCP chủng thực địa hoặc vi rút ASF chủng vắc xin.



# Tóm tắt

---

- Việt Nam lưu hành cả ASF genotype II và chủng lai I+II
- Chẩn đoán phân biệt vi rút thực địa và vi rút vaccine dựa vào vùng gene bị xóa để giảm độc lực vi rút
- Phải kết hợp thông tin dịch tễ, lịch sử tiêm phòng, lâm sàng, kết quả mổ khám để kết luận



Trân trọng cảm ơn!

